TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày: 26 - 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản; Bà Trương Mai Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2026/TLST-HS ngày 05/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 11/3/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình D, sinh ngày 07/9/1987 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 3 H, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị X; vợ Trần Thị H; con có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không

Quá trình bản thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Quảng Trị. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Văn S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố Bắc H, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 Công an tỉnh Quảng Trị theo vụ án khác. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Thế C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

- Anh Võ Xô V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố Bắc H, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 3 H, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/6/2025 tại khu vực đối diện khách sạn Riverside đường Trương Pháp thuộc Tổ dân phố 3 phường H, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị) Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường Hải Thành (nay là Công an phường Đồng Hới) tuần tra phát hiện Nguyễn Đình D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên phải của D có 09 viên nén hình tròn, màu hồng đựng trong túi nilon trong suốt. Dũng khai số viên nén hình tròn, màu hồng là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến cất giấu để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Khám xét khẩn cấp tại nhà Nguyễn Đình D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Quảng Trị) tại khu vực phòng vệ sinh D tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 158 viên nén hình tròn màu hồng, dạng thuốc tân dược; 01 chai nhựa màu xanh, trên chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng.

Về nguồn gốc số ma túy D khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 16/6/2026, Võ Văn S, sinh năm 1988 trú tại Tổ dân phố Bắc H, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị đến nhà chơi rồi đưa cho D 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa ma túy hồng phiến, nói với D "cất đó mà chơi, khi mô trả tiền sau". Sau khi nhận số ma túy nói trên, D cất giấu vào nhà vệ sinh với mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số 837/KL-KTHS ngày 24/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Quảng Trị) kết luận: 01 túi nilon trong suốt bên trong có 09 viên nén hình tròn màu hồng (mẫu ký hiệu A1) là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,873g; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 158 viên nén hình tròn màu hồng (mẫu ký hiệu A2) là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 15,346g.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảng sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Quảng Trị) đã thu giữ từ Nguyễn Đình D 09 viên ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,873gam; 158 viên ma túy loại Methamphetamine khối lượng 15,346g. Hoàn trả lại sau giám định 0,717g ma túy Methamphetamine (mẫu A1); 15,116g ma túy loại Methamphetamine (mẫu A2) và toàn bộ vỏ bao gói; 01 chai nhựa màu xanh, trên chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng.

Liên quan đến vụ án có đối tượng Võ Văn S theo lời khai của Nguyễn Đình D thì Võ Văn S là người đưa số ma túy trên cho D tại nhà D. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhận dạng, đối chất nhưng chưa đủ căn cứ để xác định S đưa ma túy cho D. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSKV-MT ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vì xét thấy bị cáo đã chỉ nơi cất dấu, tự nguyện giao nộp vật chứng tang vật phạm tội đối với 158 viên ma túy khi khám xét tại nhà của bị cáo.

Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy Số ma túy hoàn trả sau giám định: 0,717g ma túy loại Methamphetamine (mẫu A1); 15,116g ma túy loại Methamphetamine (mẫu A2) và toàn bộ vỏ bao gói, tiêu hủy 01 chai nhựa màu xanh, trên chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng.

Tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đình D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Svắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Hoàng Thế C, anh Võ Xô V, chị Trần Thị H vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt áp dụng: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, không gian, địa điểm, hiện trường nơi xảy ra vụ án và lời khai này phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/6/2025 tại khu vực đối diện khách sạn Reverside đường Trương Pháp thuộc Tổ dân phố 3, phường H, Đồng H, Quảng Bình (nay là phường Đồng H, Quảng Trị) Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường Hải Thành (nay là Công an phường Đồng Hới) bắt quả tang Nguyễn Đình D có hành vi tàng trữ 09 viên ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,873g. Tiến hành khám xét tại nhà ở của D tại TDP 3, phường H, Đồng H, Quảng Bình (nay là phường Đồng H, Quảng Trị) thu giữ thêm 158 viên ma túy Methamphetamine, khối lượng 15,346g. Tổng khối lượng ma túy Methammetamine D tàng trữ là 16,219g.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSKV-MT ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, nguy hiểm, là mặt hàng mà Nhà nước độc quyền quản lý để nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, qua đó bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm cũng như tệ nạn phát sinh liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, do bản thân sử dụng ma túy bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình và có khả năng làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh nhằm trừng trị đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của Tổ dân phố và UBND phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thấy rằng: Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản lấy lời khai thì quá trình khám xét tại nhà riêng D đã chỉ nơi cất dấu, tự nguyện giao nộp 158 viên ma túy tại nhà vệ sinh. Do đó, theo khoản 18 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, quá trình nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chai nhựa màu xanh, trên chai có gắn ống nhựa màu trắng là vật bị cáo dùng để sử

dụng ma túy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Liên quan đến vụ án còn có đối tượng Võ Văn S theo lời khai của Nguyễn Đình D thì S là người đưa số ma túy trên cho D. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhận dạng, đối chất nhưng chưa đủ căn cứ để xác định. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đình D với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình D.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong số 837/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Quảng Trị), có tên và chữ ký của Nguyễn Ngọc Sơn, Hoàng Khắc Tuấn, Hoàng Hiệp, Lưu Đức Bình và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 0,717g ma túy loại Methamphetamine của mẫu ký hiệu A1 và 15,116g ma túy loại Methamphetamine của mẫy ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói, bên ngoài cùng được dán băng keo trong suốt; 01 chai nhựa màu xanh, trên chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng.

Vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 05/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/3/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo tromg thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1, Quảng Trị;
- CQĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS khu vực 1, Quảng Trị;
- Sở tư pháp Quảng Trị;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Thị Thu